TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-3-2018
V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ - TP.CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà ***Đặng Nguyễn Khánh Xuân***
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lý Thanh Bình**
2. Ông **Nguyễn Việt Thành**

- Thư ký phiên toà: Bà **Thạch Thị Thi**, thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa***: Ông **Phạm Văn Tú**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 387/2017/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Đoàn Thanh H**, sinh năm 1971;
Địa chỉ: phường A, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.
2. Bị đơn: Bà **Lê Thị Mỹ C**, sinh năm 1981;
Địa chỉ: phường A, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn ông Đoàn Thanh H trình bày:*

Ông và bà Lê Thị Mỹ C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống ông bà có hai con chung tên Đoàn T (nam), sinh ngày 10-02-2008 và Đoàn Lê Cát T (nữ) sinh ngày 31-7-2014. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2015 phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông H bà C đã cố gắng khắc phục nhưng cuộc sống chung không thể hòa hợp được. Ông H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà C.

Về con chung: ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Đoàn T và Đoàn Lê Cát T, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn bà Lê Thị Mỹ C:* Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà C đều vắng mặt nên vụ kiện không thể hòa giải được, do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục

niêm yết công khai quyết định đưa vụ án ra xét xử và thông báo xét xử vắng mặt bà C theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà C và yêu cầu trực tiếp nuôi con không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa. Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, các thành viên trong gia đình phải có sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng giữa ông H bà C có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được mặc dù ông bà đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Về con chung ông H yêu cầu được nuôi hai cháu Đoàn T và Đoàn Lê Cát T, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: vụ kiện đã được thụ lý theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do bị đơn bà Lê Thị Mỹ C được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện ông Đoàn Thanh H yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ C. Hội đồng xét xử thấy rằng tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp về ly hôn giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: ông H và bà C tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên xem đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng có sự bất đồng quan điểm sống dẫn đến việc thường xuyên cãi vã, hai bên cũng có tạo điều kiện hàn gắn nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa ông H và bà C đã thực sự rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục tình trạng này sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H.

[4] Đối với bị đơn bà Lê Thị Mỹ C, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần và đã tiến hành thủ tục niêm yết xét xử vắng mặt bị đơn nhưng bà C vẫn không đến tham gia phiên tòa chứng tỏ bà không còn thiết tha đến việc hàn gắn tình cảm gia đình nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: ông H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng hiện tại hai cháu Đoàn T và Đoàn Lê Cát T đang sống cùng ông H

và theo bản tự khai ngày 14-12-2017 cháu Đoàn T có nguyện vọng sống cùng ông H. Do đó giao cháu Thu và cháu Tiên cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: ông H trình bày là không có, nhưng do xét xử vắng mặt bà C nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[7] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: ông Đoàn Thanh H được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ C.

Về con chung: Giáo cháu Đoàn T (nam), sinh ngày 10-02-2008 và Đoàn Lê Cát T (nữ) sinh ngày 31-7-2014 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, ông H không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà C không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: ông H trình bày là không có, nhưng do xét xử vắng mặt bà C nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu.

Về án phí: ông H phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 008778 ngày 23-11-2017 thành án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi bị đơn cư trú.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Nguyễn Khánh Xuân

* ***Nơi nhận:***
- VKSND Q. Bình Thủy
- Thi hành án Q. Bình Thủy
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ